

Bản án số: 12/2018/HSST

Ngày: 07-02-2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Trí Thức
2. Bà Nguyễn Thị Loan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thanh Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Bế Xuân Trường, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2018/TLST-HS ngày 15/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HS ngày 26/01/2018 đối với bị cáo:

**Phùng Mạnh T**, sinh ngày: 27/8/1985 tại Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Số 234, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Văn T1 và bà Hoàng Kim N; có vợ Lê Thị D và có 01 con sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/9/2007 Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 30 tháng tù về tội "*Cướp giật tài sản*"; ngày 21/02/2003 Công an thành phố Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây thương tích; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/10/2017 đến nay. Có mặt.

**- Bị hại:** Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1989. Trú tại: Số 64, đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1991. Trú tại: Số 28/1 đường N, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Kiều Đăng H, sinh năm 1991. Trú tại: Số 19 C, đường N, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Trọng C1. Sinh năm 1978. Trú tại: Số 11, đường 3C, khối 14, khu đô thị P, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 15/8/2017 Phùng Mạnh T hỏi mượn anh Nguyễn Hữu L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream C100 màu tím, biển kiểm soát 12- 341F6 để đi giải quyết việc riêng. Sau khi được anh Nguyễn Hữu L cho mượn xe, Phùng Mạnh T điều khiển xe đến quán Internet Bình Dong để chơi điện tử. Sau khi chơi điện tử hết tiền, Phùng Mạnh T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Hữu L bằng cách mang xe đi cầm cố. Anh Nguyễn Hữu L đã nhiều lần yêu cầu Phùng Mạnh T trả xe nhưng Phùng Mạnh T đều lẩn tránh nên ngày 31/10/2017 anh Nguyễn Hữu L đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an.

Tại Biên bản định giá tài sản số 165/ĐGTSTT ngày 30/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố Lạng Sơn kết luận: Chiếc xe mô tô Honda Dream biển kiểm soát 12-341F6 mà bị cáo Phùng Mạnh T chiếm đoạt của anh Nguyễn Hữu L trị giá 5.400.000 đồng (Năm triệu bốn trăm ngàn đồng chẵn).

Tại phiên tòa bị cáo Phùng Mạnh T khai: Ngày 15/8/2017, sau khi được anh Nguyễn Hữu L cho mượn xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 12 - 341 F6, bị cáo điều khiển xe đến quán điện tử để chơi điện tử. Sau khi chơi thua hết tiền bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe bằng cách mang xe mô tô đó đi cầm cố. Bị cáo nhờ anh Nguyễn Trọng C1 giới thiệu người nhận cầm cố tài sản, Nguyễn Trọng C1 đồng ý và cả hai điều khiển xe mô tô 12 - 341 F6 đến đầu ngõ 5, đường L, phường V, thành phố L để gặp anh Kiều Đăng H. Bị cáo đã cầm cố chiếc xe mô tô nói trên cho anh Kiều Đăng H được 3.000.000 đồng. Số tiền có được bị cáo dùng để chơi điện tử và không có khả năng chuộc lại tài sản để trả cho anh Nguyễn Hữu L.

Tại phiên tòa, bị hại là anh Nguyễn Hữu L trình bày: Chiều ngày 15/8/2017, bị cáo Phùng Mạnh T đến nhà anh chơi và hỏi mượn anh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream C100 màu tím, biển kiểm soát 12 - 341F6 để đi giải quyết việc riêng một lúc rồi trả, do là chỗ quen biết nên anh đồng ý. Tối cùng ngày hôm đó, anh gặp Phùng Mạnh T ở quán điện tử nhưng không thấy xe mô tô của anh đâu nên anh đã hỏi thì được Phùng Mạnh T cho biết, Phùng Mạnh T đã mang chiếc xe đó đi cầm cố và hứa sẽ chuộc xe về trả cho anh. Nhưng sau nhiều lần hứa mà không thấy Phùng Mạnh T trả xe nên anh làm đơn trình báo Cơ quan Công an. Nguồn gốc xe mô tô nói trên là của bạn anh tên là Nguyễn Mạnh C

cho anh mượn. Nay anh yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Mạnh C trình bày: Anh cho anh Nguyễn Hữu L mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream C100, biển kiểm soát 12 - 341F6. Khoảng cuối tháng 8/2017 thì anh được anh Nguyễn Hữu L thông báo chiếc xe trên đã bị người khác mang đi cầm cố. Hiện chiếc xe ở đâu anh không rõ, anh yêu cầu anh Nguyễn Hữu L phải có trách nhiệm trả lại chiếc xe cho anh và đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Trọng C1 trình bày: Khoảng 17 giờ ngày 15/8/2017, anh tình cờ gặp Phùng Mạnh T đang chơi điện tử tại quán Internet Bình Dong. Phùng Mạnh T có nhờ anh chỉ chỗ cầm cố xe mô tô không giấy tờ nhưng anh trả lời không biết. Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, trên đường đi đón con đi học thêm về, anh gặp anh Kiều Đăng H nên anh dừng xe nói chuyện với H thì Phùng Mạnh T đến. Anh thấy Phùng Mạnh T và Kiều Đăng H chào hỏi nhau như đã quen biết từ lâu, sau đó anh điều khiển xe mô tô của mình đi đón con, sự việc tiếp sau đó anh không biết.

Tại Cơ quan điều tra Kiều Đăng H trình bày: Anh có biết Phùng Mạnh T nhưng anh không nhận cầm cố xe máy với Phùng Mạnh T.

Bản cáo trạng số 10/KSĐT, ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phùng Mạnh T về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phùng Mạnh T phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*". Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Phùng Mạnh T từ 04 tháng đến 05 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản. Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại về việc: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Hữu L 10.000.000 đồng; xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường trực tiếp cho anh L 4.600.000 đồng và đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn 5.400.000 đồng. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận;

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Xét thấy, lời khai của bị cáo Phùng Mạnh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Qua đó Hội đồng xét xử thấy, bị cáo đã lợi dụng lòng tin của anh Nguyễn Hữu L để mượn tài sản sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bằng cách mang tài sản đi cầm cố, rồi trốn tránh trách nhiệm và không có khả năng chuộc tài sản để trả cho chủ sở hữu. Với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và kết quả định giá của Hội đồng định giá, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phùng Mạnh T phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo Phùng Mạnh T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã gây ra. Để có mức án thỏa đáng ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và đã tích cực tác động gia đình bồi thường cho bị hại để khắc phục hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Mặt khác, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân: Tháng 05/2007, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 30 tháng tù giam về tội "Cướp giật tài sản"; ngày 21/3/2003 bị Công an thành phố Lạng Sơn lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích. Tiền án, tiền sự trên của bị cáo đến nay đã được xóa nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có thu nhập, không có tài sản có giá trị.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Lạng Sơn về tội danh, hình phạt và các nội dung khác đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với anh Nguyễn Trọng C1 và anh Kiều Đăng H: Cơ quan Điều tra đã tiến hành lấy lời khai và đối chất nhưng không có căn cứ xử lý Nguyễn Trọng C1 và Kiều Đăng H trong vụ án này.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường, cụ thể: Bị cáo Phùng Mạnh T có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Hữu L 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Xét thấy, việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận. Xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường trực tiếp cho anh Nguyễn Hữu L 4.600.000 đồng và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự 5.400.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/ 2012/00769 ngày 31/01/2018.

[11] Việc anh Nguyễn Mạnh C yêu cầu anh Nguyễn Hữu L bồi thường 20.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giao dịch dân sự giữa anh Nguyễn Mạnh C và anh Nguyễn Hữu L không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong cùng vụ án này. Anh Nguyễn Mạnh C và anh Nguyễn Hữu L có quyền tự thỏa thuận về việc bồi thường, nếu không thỏa thuận được thì anh Nguyễn Mạnh C có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự.

[12] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Mạnh T phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; phạt bị cáo Phùng Mạnh T **04** (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 31/10/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự;

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Phùng Mạnh T và bị hại là anh Nguyễn Hữu L cụ thể như sau:

Bị cáo Phùng Mạnh T có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Hữu L 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Xác nhận gia đình bị cáo Phùng Mạnh T đã bồi thường trực tiếp cho anh Nguyễn Hữu L 4.600.000 đồng và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự 5.400.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/ 2012/00769 ngày 31/01/2018; bị cáo Phùng Mạnh T đã thực hiện xong trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Hữu L.

**3. Án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phùng Mạnh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, sung Ngân sách Nhà nước.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSNDTP Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Minh Thùy**

